

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày: 23-8-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gọc

Ông Nguyễn Trí Phăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Ông Lưu Văn Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 06/8/2018 đối với bị cáo:

Đỗ Việt H, sinh năm 1999 tại Phú Thọ. Nơi cư trú: HKTT: khu 4, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, chỗ ở hiện nay: khu phố Bé, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1980. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/2/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Văn Đình H1, sinh năm 1996 (đã mất)

HKTT: thôn 2, xã M, huyện N, tỉnh T Hóa

Chỗ ở: ấp Chợ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

-Đ diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị C, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Chợ T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: khu 4, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: KP. B, TTr. T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1992 (có mặt)
Địa chỉ: tổ 4, ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước
3. Ông Đào Huy H2, sinh năm 1983 (có mặt)
Địa chỉ: 1B, D, phường Q, TP.N, tỉnh Nam Định.
Chỗ ở hiện nay: KP. B, TTr. T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.
4. Chị Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện S, tỉnh T Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Dư Thị V, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước
2. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 2001 (vắng mặt)
Địa chỉ: tổ 4, ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 13 tháng 02 năm 2018, chị Dư Thị V điện thoại nhờ Đỗ Việt H đến phòng trọ của chị V tại phòng số 5D nhà trọ “T Mai” thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước chở Trần Văn Đ là bạn của V về nhà. H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 47P4 – 0828 đến phòng trọ, tại đây H gặp Đ, V, cháu Dư Thành Danh, là con V, Nguyễn Duy Q và Văn Đình H1 đang ngồi chơi ở trong phòng trọ của V nên H đi vào nói chuyện với mọi người. Do anh H1 đã uống nhiều rượu nên khi gặp H, H1 nói “Lúc này xa lánh, không quan tâm gì đến H1”, H nói “Không có ý đó”, H1 nói “Trước đó nhờ H tìm mua chiếc xe nhưng H không giúp”, H nói “Chưa tìm được nên chưa báo cho H1 biết” và nói “H1 khi gặp khó khăn thì H vẫn giúp đỡ chứ không từ chối”, lúc này H1 nói “Mày giúp tao được hai, ba lần, khi nào tao chết tao trả lại cho mày”, từ câu nói của H1 nên H nói “Em đang tôn trọng gọi bằng anh, đừng để sau này em gọi anh bằng thằng” lúc này H1 nói “Thằng oắt con mày muốn gì” và đứng dậy, H cũng đứng lên đối diện nhau. H1 dùng tay pH1 đánh nhiều cái vào vùng mặt, cổ, ngực của H, H dùng tay đỡ và dùng chân pH1 đạp vào chân pH1 của H1, lúc này được Q can ngăn và kéo H1 ra hướng cửa phòng nhưng H1 vẫn xông tới dùng chân trái đạp vào vùng đùi trái của H, H cũng dùng chân pH1 đạp vào chân H1 làm H1 và Q té ngã về phía cửa phòng, ngay sau đó

Q đứng dậy kéo H1 ra phía ngoài cửa phòng trọ. Lúc này H1 đứng trước cửa phòng chửi thề và thách đố “Mẹ mày thằng oắt con, mày có giỏi thì ra đây” H nói “Đây là phòng người ta, muốn đánh nhau thì ra ngoài”. Q can ngăn ôm đẩy anh H1 ra gần cửa phòng trọ số 4D thì anh H1 tiếp tục chửi, thách thức và đòi xông vào đánh H. Lúc này, H nhìn thấy trên kệ bếp trong phòng trọ có 01 con dao Thái Lan dài 21,5cm, cán nhựa màu vàng nên cầm dao bằng tay phải đi ra cửa phòng trọ, việc H cầm lấy con dao nhằm mục đích phòng thân và để cho H1 không tấn công mình nữa và lấy xe đi về, khi H vừa ra đến cửa phòng trọ thì Q thấy H cầm dao nên buông H1 ra chạy đến ôm, giữ tay phải cầm dao của H đẩy H ép sát, mặt hướng vào tường phòng trọ số 15D đối diện phòng trọ của V. Thấy vậy H1 nhặt 01 cục gạch ống loại 4 lỗ có sẵn ở sân nhà trọ chạy đến thì H chuyển qua cầm dao bằng tay trái, Q sợ bị H1 đánh trúng nên buông H ra, H quay lại đứng đối diện H1. H1 cầm cục gạch giơ lên cao để đánh về phía H thì H cầm dao bằng tay trái đâm 01 nhát trúng vào vùng cổ H1 làm H1 quy xuống đất. Thấy H1 bị thương, H rút con dao vào trong phòng trọ của V rồi cùng phụ với Q và Đ đưa H1 lên xe mô tô, để Q và Đ chở đến bệnh viện Thánh Tâm cấp cứu nhưng anh H1 đã tử vong trên đường đi [bút lục số 59 - 64].

Sau khi đưa H1 đi cấp cứu H điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1995 tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước kể lại việc H đã dùng dao đâm H1 thì được Nga khuyên ra đầu thú, đến 00 giờ 30 phút ngày 14 tháng 02 năm 2018, H đến Công an thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội [bút lục số 14 - 15].

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra:

Vật chứng do H giao nộp khi ra đầu thú: 01 quần Jeans dài màu xám, size 28, hiệu DSG, trên ống quần bên trái có dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ dạng quệt và phun; 01 áo vải dài tay có hoa văn, màu đen – trắng, size M, hiệu MR – KEN SLIMFIT – BEST COLLECTION, ngực áo bên trái có dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ dạng quệt, ngực áo bên phải dính dấu vết màu nâu đỏ dạng quệt; 01 xe mô tô biển số 47P4 – 0828, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đào Huy H, sinh năm 1983, HKTT: 1B, Diên Hồng, phường Q Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, ông H không biết bị can H sử dụng vào mục đích phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, ngày 28 tháng 5 năm 2018 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Nga.

Quá trình khám nghiệm tử thi đã thu giữ: 01 quần Jean lưng màu đen, dính nhiều máu, phía sau lưng quần có chữ “CHAMPION”; 01 áo kaki dài tay màu xám, dính nhiều máu, cúc áo bằng kim loại dạng bấm của bị hại.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 con dao Thái Lan hiệu “KIWI” dài 21,5cm, bản rộng nhất 1,8cm, cán nhựa màu vàng dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 11cm tại vị trí số 1; 01 đôi dép màu đen hiệu “FILA” size 36 tại vị trí số 1; dấu vết màu đỏ dạng nhỏ giọt tại vị trí số 2; 01 đôi dép màu đen hiệu “Vibram”, dài nhất 27cm, rộng nhất 11,5cm tại vị trí số 3, đây là dép của bị hại Văn Đình H1, ngày 28 tháng 5 năm 2018 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã xử lý vật chứng, trả lại cho Đ diện hợp pháp của người bị hại là bà Lê Thị C; 01 cục gạch (dạng gạch ống 4 lỗ) có kích thước (18 x 7,8 x 7,8)cm, mặt trên cục gạch có bám dính dấu vết màu nâu đỏ tại vị trí số 4; 02 cục gạch (dạng gạch ống 4 lỗ) có cùng kích thước (18,8 x 8,4 x 8,4)cm; dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt tại vị trí số 5; dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt tại vị trí số 6; 01 chiếc đồng hồ hiệu “KEDE”, mặt đồng hồ dạng tròn, đường kính 3,8cm, trên mặt đồng hồ và trên dây đeo bám dính dấu vết màu nâu đỏ tại vị trí số 7, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Duy Q, anh Q không có yêu cầu nhận lại.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số 59/2018/GDPY ngày 15 tháng 02 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Vùng cổ có vết thương hình khe, bờ mép sắc gọn, thành gọn, có một góc nhọn.
 - Quai động mạch chủ có vết thương xuyên.
2. Nguyên nhân chết: Văn Đình H1, sinh năm 1996 tử vong do sốc mất máu cấp.
3. Kết luận khác (nếu có): Vết thương gây cho nạn nhân tử vong do vật sắc nhọn, bản mỏng có 1 lưỡi cắt [bút lục số 157 - 158].

Tại bản kết luận giám định về ADN số 37/18/TC – ADN ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Viện pháp y Quốc gia kết luận:

- Vết màu nâu đỏ trên lưỡi của con dao, vết nghi ngờ trên chiếc áo và chiếc quần gửi giám định là máu người.
- ADN thu từ mẫu phết bề mặt cán dao không đủ dữ liệu để so sánh.
- ADN thu từ mẫu phết bề mặt lưỡi dao, mẫu vết nghi ngờ trên áo và quần trùng khớp hoàn toàn với ADN của Văn Đình H1 [bút lục số 180].

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 105/2018/TgT ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y, Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết

luận: Căn cứ biên bản thực nghiệm điều tra: Với tư thế thực nghiệm, khi Đỗ Việt H cầm dao (vật chứng giám định) đâm Văn Đình H1 có thể gây ra được vết thương vùng cổ bên pH1 của Văn Đình H1 [bút lục số 188].

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại, người bị hại có phần lỗi, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Phần dân sự: Đ diện hợp pháp của người bị hại Văn Đình H1 là bà Lê Thị C yêu cầu bồi thường tiền chi phí mai táng với tổng số tiền là 84.000.000đ. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền 84.000.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS BP-P1 ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đỗ Việt H về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Việt H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người Đ diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa: Yêu cầu bị cáo, ngoài bồi thường chi phí mai táng 84.000.000 đồng (số tiền này Đ diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ), bà C yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 180.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng cho bà C. Bị cáo đồng ý bồi thường. Về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo bà C không có ý kiến.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên cáo trạng số 23/CT-VKS BP-P1 ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và đề nghị HĐXX: Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Tuyên bố bị cáo Đỗ Việt H phạm tội “*Giết người*”. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Việt H mức án từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam: Ngày 14/02/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 591 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ghi nhận sự tự nguyện

thống nhất đồng ý bồi thường số tiền 180.000.000 đồng của bị cáo Đỗ Việt H đối với Đ diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị C.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

-Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng dùng vào việc phạm tội; không còn giá trị sử dụng và đương sự không yêu cầu nhận lại theo như cáo trạng nêu.

Riêng xe mô tô biển số 47P4 – 0828 trả lại cho ông Đào Huy H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Đ diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Việt H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố; Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản kết luận giám định pháp y về tử thi, kết quả giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng, vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 13/02/2017 Văn Đình H1 đã uống nhiều rượu nên có gây sự dẫn đến xảy ra mâu thuẫn đánh nhau với Đỗ Việt H trong phòng trọ của Dư Thị V thì được anh Nguyễn Duy Q can ngăn đẩy H1 ra ngoài cửa phòng trọ. H1 tiếp tục chửi, thách thức và đòi xông vào trong phòng trọ đánh H nên H đã lấy 01 con dao Thái Lan có sẵn trong phòng trọ cầm trên tay nhằm phòng thân và cho H1 sợ không tấn công, để lấy xe về. Khi H vừa đi ra thì Q thấy H cầm dao nên buông H1 ra chạy đến ôm, giữ tay PH1 cầm dao của H đẩy H ép sát, mặt hướng vào tường phòng trọ số

15D đối diện phòng trọ của V. Thấy vậy H1 nhặt 01 cục gạch ống loại 4 lỗ có sẵn ở sân nhà trọ chạy đến thì H chuyển qua cầm dao bằng tay trái, Q sợ bị H1 đánh trúng nên buông H ra, H quay lại đứng đối diện H1. H1 cầm cục gạch giơ lên cao để đánh về phía H thì H cầm dao bằng tay trái đâm 01 nhát trúng vào vùng cổ H1 dẫn đến tử vong.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 59/2018/GĐPY ngày 15/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước nguyên nhân anh H1 chết do sốc mất máu cấp.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sống của người bị hại là khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao Thái Lan đâm vào cổ của anh H1 là nguy hiểm đến tính mạng nhưng bị cáo vẫn thực hiện nhằm tước đoạt mạng sống của người bị hại. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đỗ Việt H về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, gây đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình nạn nhân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy cần pH1 có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa C.

Tuy nhiên, khi lượng hình xét thấy: Sau khi thực hiện hành vi tội phạm đã ra đầu thú, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí mai táng cho gia đình bị hại; tại phiên tòa bị cáo tiếp tục đồng ý bồi thường số tiền 180.000.000 đồng theo yêu cầu của Đ diện hợp pháp của bị hại để khắc phục một phần hậu quả; người bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa Đ diện hợp pháp của bị hại là bà C yêu cầu: Ngoài số tiền chi phí mai táng 84.000.000 đồng (tám mươi bốn triệu đồng) gia đình bị cáo đã bồi thường, bà C đã nhận đủ. Nay bà tiếp tục yêu cầu bị cáo H phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng cho bà tổng cộng là 180.000.000 đồng. Bị cáo Đỗ Việt H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà C. HĐXX xét thấy, đây là sự tự nguyện thống nhất giữa bà C và bị cáo H, việc thỏa thuận không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm nên được ghi nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn T là người đã bỏ ra số tiền 84.000.000 đồng để bồi thường thay cho bị cáo. Tại phiên tòa ông T không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả số tiền trên nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng dùng vào việc phạm tội; không còn giá trị sử dụng và đương sự không yêu cầu nhận lại gồm:

01 quần Jeans dài màu xám, size 28, hiệu DSG, trên ống quần bên trái có dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ dạng quệt và phun; 01 áo vải dài tay có hoa văn, màu đen – trắng, size M, hiệu MR – KEN SLIMFIT – BEST COLLECTION, ngực áo bên trái có dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ dạng quệt, ngực áo bên phải dính dấu vết màu nâu đỏ dạng quệt của bị cáo H; 01 quần Jean lửng màu đen, dính nhiều máu, phía sau lưng quần có chữ “CHAMPION”; 01 áo kaki dài tay màu xám, dính nhiều máu, cúc áo bằng kim loại dạng bấm của bị hại H1.

01 con dao Thái Lan hiệu “KIWI” dài 21,5cm, bản rộng nhất 1,8cm, cán nhựa màu vàng dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 11cm; 01 đôi dép màu đen hiệu “FILA” size 36; dấu vết màu đỏ dạng nhỏ giọt; 01 cục gạch (dạng gạch ống 4 lỗ) có kích thước (18 x 7,8 x 7,8)cm, mặt trên cục gạch có bám dính dấu vết màu nâu đỏ; 02 cục gạch (dạng gạch ống 4 lỗ) có cùng kích thước (18,8 x 8,4 x 8,4)cm; dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt tại vị trí số 5; dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt tại vị trí số 6; 01 chiếc đồng hồ hiệu “KEDE”, mặt đồng hồ dạng tròn, đường kính 3,8cm, trên mặt đồng hồ và trên dây đeo bám dính dấu vết màu nâu đỏ, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Duy Q, anh Q không có yêu cầu nhận lại.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47P4 – 0828, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đào Huy H2, do anh H2 không biết bị cáo H sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho anh H2.

[6] Quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt phù hợp với nhận định của HĐXX nên được ghi nhận.

[7] Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Việt H phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Việt H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam: Ngày 14/02/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Ghi nhận sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận của bị cáo Đỗ Việt H, đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị C.

Buộc bị cáo Đỗ Việt H phải bồi thường số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) cho bà Lê Thị C.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 quần Jeans dài màu xám, size 28, hiệu DSG, trên ống quần bên trái có dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ dạng quệt và phun; 01 áo vải dài tay có hoa văn, màu đen – trắng, size M, hiệu MR – KEN SLIMFIT – BEST COLLECTION, ngực áo bên trái có dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ dạng quệt, ngực áo bên phải dính dấu vết màu nâu đỏ dạng quệt; 01 quần Jean lửng màu đen, dính nhiều máu, phía sau lưng quần có chữ “CHAMPION”; 01 áo kaki dài tay màu xám, dính nhiều máu, cúc áo bằng kim loại dạng bấm. 01 con dao Thái Lan hiệu “KIWI” dài 21,5cm, bản rộng nhất 1,8cm, cán nhựa màu vàng dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 11cm; 01 đôi dép màu đen hiệu “FILA” size 36; dấu vết màu đỏ dạng nhỏ giọt; 01 cục gạch (dạng gạch ống 4 lỗ) có kích thước (18 x 7,8 x 7,8)cm, mặt trên cục gạch có bám dính dấu vết màu nâu đỏ; 02 cục gạch (dạng gạch ống 4 lỗ) có cùng kích thước (18,8 x 8,4

x 8,4)cm; dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt tại vị trí số 5; dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt tại vị trí số 6; 01 chiếc đồng hồ hiệu “KEDE”, mặt đồng hồ dạng tròn, đường kính 3,8cm, trên mặt đồng hồ và trên dây đeo bám dính dấu vết màu nâu đỏ.

Tuyên trả cho ông Đào Huy H2 xe mô tô biển số 47P4 – 0828 (kèm theo bảng phô tô trả lời xác minh của Công an tỉnh Bình Phước).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Đỗ Việt H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao – VKSND cấp cao;(2)
- VKSND tỉnh Bình Phước;(1)
- Chi cục THADS tỉnh Bình Phước;(1)
- CQĐT, PV 27 CA tỉnh Bình Phước;(2)
- Trại giam CA tỉnh Bình Phước;(1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;(1)
- Bị cáo;(1)
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hồng Hạnh